

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Bản án số: **170/2020/HS-PT**

Ngày: 15-12-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Hiền

Các Thẩm phán: Ông Võ Minh Triều

Bà Trần Thị Trâm Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Nghĩa Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 137/2020/TLPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 110/2020/HS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị Tuyết H (Út), sinh năm: 1985, tại: Phú Quốc, Kiên Giang; Nơi ĐKTT: Khu phố 5, thị trấn ĐĐ, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu L và bà Mô Minh Lg; Bị cáo chưa có chồng; tiền án, tiền sự : không;

Về nhân thân: Ngày 14/7/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử 09 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 16/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang xét xử 01 năm tù, về tội Trộm cắp tài sản, Ngày 23/12/2019 bị Công an thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 28/5/2020, thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy bị bắt quả tang và bị tạm giữ.

Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 28/5/2020 (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ, ngày 27/5/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Nguyễn Thị Tuyết H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68-P1-23645 mượn của anh Võ Thanh C chạy trên tuyến đường ngã tư Bến Tràm thuộc ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, huyện Phú Quốc thì gặp một người thanh niên (không rõ nhân thân) hỏi mua một bịch ma túy đá với giá 700.000đ. Sau khi mua được ma túy, H cất giấu bịch ma túy vào bên trong vật áo khoát của H đang mặc trên người và điều khiển xe chạy về nhà H. Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 28/5/2020, khi H điều khiển xe chạy vừa về đến đoạn đường ngã ba tuyến tránh trước nhà H thuộc khu phố 5, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc thì bị lực lượng Công an huyện Phú Quốc kiểm tra phát hiện H đang tàng trữ trái phép ma túy nên lập biên bản bắt quả tang. Ngày 03/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Phú Quốc khởi tố ra lệnh tạm giam để điều tra.

***Vật chứng thu giữ:**

- 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín, kích thước 3,4 cm x 04 cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất, đã được niêm phong; 01 cái áo khoác tay dài, màu đen sọc trắng, có chữ NY; 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 68 P1- 236.45, đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số: 439/KL-KTHS ngày 01/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

Các hạt tinh thể rắn, màu trắng không đồng nhất chứa trong 01 bịch nylon đem đi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 2,5292 gam, khối lượng còn lại sau giám định là 2,5055 gam.

Tại Bản án sơ thẩm số: 110/2020/HSST ngày 30/9/2020 Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H 02 (Hai) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/5/2020.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và bảo quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/10/2020 bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa: Về tội danh, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có căn cứ và đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải từ đó xử phạt bị cáo 02 năm tù là tương xứng hành vi phạm tội. Bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo giữ nguyên kháng cáo và trình bày lời nói sau cũng mong được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H bị bắt quả tang khi đang tàng trữ khối lượng ma túy đá, loại Methaphetamin qua giám định là 2,5292 gam, bị cáo mua về nhằm mục đích để sử dụng, do đó cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, HĐXX thấy rằng: Hành vi cất giấu ma túy để sử dụng của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo nhiều lần được cải tạo giáo dục nhưng vẫn tiếp tục phạm tội, cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cho bị cáo và xử phạt mức án 02 năm tù là

tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên HĐXX không có cơ sở giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của kiểm sát viên là phù hợp, HĐXX chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về thu nộp lệ phí, án phí. Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H (Út), giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H (Út) 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 28 tháng 5 năm 2020.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về thu nộp lệ phí, án phí.

Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H (Út) phải nộp án phí hình sự phúc thẩm bằng 200.000 đồng.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 110/2020/HSST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc Kiểm tra (1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh Kiên Giang (1);
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang (1);
- Phòng HSNV CA tỉnh KG (1);
- Tổ HCTP (1);
- TAND huyện Phú Quốc (1);
- THA huyện Phú Quốc (1);
- VKSND huyện Phú Quốc (1);
- CQCSĐT huyện Phú Quốc (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu hồ sơ (1)
- Lưu Tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Diệu Hiền